

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/KDTM-PT

Ngày: 20-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 08/TLPT-KDTM ngày 17/7/2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH S. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lê Hoàng Diễm M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Công ty Luật TNHH L, phòng 702, lầu 7, toà nhà Khang Thông, số 67, đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền 03/4/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Bá H, thuộc Công ty Luật TNHH L, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số nhà 211/7, ấp 7, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số nhà 580, khu phố B, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty TNHH S.

(Bà M, ông Y, ông H có mặt, bà Nguyễn Thị B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH S do bà Lê Hoàng Diễm M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/4/2006 Công ty TNHH S, (sau đây gọi là NGUYỄN ĐƠN) có ký hợp đồng đại lý với bà Nguyễn Thị B để bà B làm đại lý cấp 1 của NGUYỄN ĐƠN chuyên bán các mặt hàng thức ăn gia súc do NGUYỄN ĐƠN sản xuất. Từ ngày 02/4/2006 đến ngày 17/4/2008 NGUYỄN ĐƠN thực hiện việc bán hàng và xuất hóa đơn cho bà B theo Hợp đồng đại lý hai bên đã ký kết ngày 01/4/2006.

Ngày 24/7/2008 theo yêu cầu của bà B và ông Nguyễn Văn Y - là em ruột của bà B (sau đây gọi là BỊ ĐƠN), NGUYỄN ĐƠN đã sang tên đại lý từ bà B sang tên BỊ ĐƠN. BỊ ĐƠN đã tiếp nhận số nợ của bà B chuyển sang phải thanh toán cho NGUYỄN ĐƠN số tiền 349.996.962 đồng. BỊ ĐƠN đã thanh toán số nợ cho NGUYỄN ĐƠN và tiếp tục thực hiện các hoạt động mua bán thức ăn gia súc với NGUYỄN ĐƠN. Từ ngày 31/12/2009 đến ngày 02/01/2015 BỊ ĐƠN mua bán với NGUYỄN ĐƠN với tổng số tiền 21.056.859.507 đồng, đã thanh toán được 19.556.712.302 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 1.500.147.205 đồng. Mặc dù NGUYỄN ĐƠN đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng đến nay BỊ ĐƠN vẫn không thực hiện.

Nay NGUYỄN ĐƠN yêu cầu BỊ ĐƠN phải trả số tiền nợ vốn mua thức ăn chăn nuôi là 1.500.147.205 đồng và tiền lãi chậm trả, theo bảng kê công nợ và nợ lãi tính đến ngày 11/6/2020 là 1.360.362.514 đồng, tổng cộng vốn lãi là 2.860.509.719 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi trả hết nợ. Trường hợp BỊ ĐƠN không thanh toán nợ cho NGUYỄN ĐƠN thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AG 144720 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho BỊ ĐƠN ngày 03/8/2006, thửa đất số 104, tờ bản đồ số 3, diện tích 198,5 m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại số 211/7 ấp 7, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

BỊ ĐƠN trình bày: Sau khi tiếp nhận đại lý từ bà Nguyễn Thị B qua, BỊ ĐƠN đã thanh toán xong số nợ từ bà B chuyển sang và tiếp tục mua bán với NGUYỄN ĐƠN. Trong quá trình mua bán, giữa BỊ ĐƠN và NGUYỄN ĐƠN không có lập hợp đồng mua bán hàng hóa nên BỊ ĐƠN phải thanh toán trực tiếp

theo từng chuyến hàng tại trạm trung chuyển của NGUYỄN ĐƠN ở huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Tất cả các giao dịch về mua bán thức ăn chăn nuôi, thanh toán tiền đều thông qua trạm trung chuyển, không có liên hệ gì với NGUYỄN ĐƠN. Mỗi lần mua hàng BỊ ĐƠN phải trả tiền trước thì kế toán trạm mới xuất hóa đơn và giao hàng, không có việc nhận hàng mà chưa thanh toán tiền nên NGUYỄN ĐƠN cho rằng BỊ ĐƠN còn nợ tiền mua hàng là không đúng, những chữ ký trong các hóa đơn mà NGUYỄN ĐƠN cung cấp không phải là chữ ký của BỊ ĐƠN.

Trong quá trình mua bán giữa NGUYỄN ĐƠN với bà B, ngày 29/01/2007 NGUYỄN ĐƠN và bà B có yêu cầu BỊ ĐƠN làm giấy ủy quyền cho bà B liên hệ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AG 144720 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho BỊ ĐƠN ngày 03/8/2006, thửa đất số 104, tờ bản đồ số 3, diện tích 198,5 m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại số 211/7 ấp 7, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Sau khi BỊ ĐƠN thanh toán phần nợ của bà B xong, có yêu cầu NGUYỄN ĐƠN trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng NGUYỄN ĐƠN không trả. Nay BỊ ĐƠN yêu cầu NGUYỄN ĐƠN trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lời trình bày.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 50, 51, 55 Luật Thương mại năm 2005; các Điều 3, Điều 6, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty TNHH S đối với ông Nguyễn Văn Y về số nợ vốn mua bán là 1.500.147.205 đồng và tiền lãi chậm trả, tính đến ngày 11/6/2020 là 1.360.362.514 đồng, tổng cộng vốn lãi là 2.860.509.719 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH S phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Y bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AG 144720 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 03/8/2006, thửa đất số 104, tờ bản đồ số 3, diện tích 198,5 m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại số 211/7 ấp 7, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, do ông Nguyễn Văn Y đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí, quyền kháng cáo và việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2020, NGUYỄN ĐƠN nộp đơn kháng cáo. Ngày 02/7/2020 NGUYỄN ĐƠN nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Hoàng Diễm M là đại diện theo ủy quyền của NGUYỄN ĐƠN và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho NGUYỄN ĐƠN - Luật sư Nguyễn Bá H trình bày: NGUYỄN ĐƠN rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi do hết thời hiệu khởi kiện, chỉ kháng cáo yêu cầu BỊ ĐƠN thanh toán nợ gốc vì BỊ ĐƠN đã nhận đủ chiết khấu hoa hồng trên số lượng hàng hóa đã mua, từ đó chứng minh BỊ ĐƠN có mua và còn nợ tiền. NGUYỄN ĐƠN không đồng ý trả lại GCNQSDĐ cho BỊ ĐƠN vì bà B là người trực tiếp giao giấy cho NGUYỄN ĐƠN và BỊ ĐƠN không nộp tạm ứng án phí để đòi NGUYỄN ĐƠN trả lại GCNQSDĐ. Trường hợp BỊ ĐƠN không trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

BỊ ĐƠN trình bày: Việc thanh toán tiền mua thức ăn gia súc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, nhưng mỗi lần mua hàng đều phải thanh toán trước thì mới được nhận hàng. Việc hoàn thiện sổ sách chứng từ do nhân viên của NGUYỄN ĐƠN thực hiện, BỊ ĐƠN không biết và không ký tên trên bất cứ chứng từ nào. BỊ ĐƠN không đồng ý việc rút yêu cầu khởi kiện đòi tính lãi của NGUYỄN ĐƠN và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của NGUYỄN ĐƠN trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm. BỊ ĐƠN không đồng ý việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của NGUYỄN ĐƠN tại phiên tòa phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của NGUYỄN ĐƠN.

Về nội dung kháng cáo:

NGUYỄN ĐƠN kháng cáo yêu cầu BỊ ĐƠN thanh toán số nợ vốn mua thức ăn gia súc là 1.500.147.205 đồng và tiền lãi chậm trả đến ngày 11/6/2020 là 1.360.362.514 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi BỊ ĐƠN trả hết nợ; yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Tuy nhiên, kết quả giám định cho thấy BỊ ĐƠN không ký tên trên các hóa đơn do NGUYỄN ĐƠN cung cấp. NGUYỄN ĐƠN không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh BỊ ĐƠN có nợ. Việc thế chấp GCNQSDĐ do BỊ ĐƠN đứng tên là không đúng quy định của pháp luật và yêu cầu khởi kiện của NGUYỄN ĐƠN cũng không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ kháng cáo của NGUYỄN ĐƠN, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Kháng cáo của NGUYỄN ĐƠN là đúng luật theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[2] NGUYỄN ĐƠN rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi do hết thời hiệu khởi kiện nhưng không được BỊ ĐƠN đồng ý. Căn cứ khoản 2 Điều 184, điểm a khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận việc rút một phần đơn khởi kiện này của NGUYỄN ĐƠN.

[3] Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Đương sự vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn xét xử phúc thẩm vụ án.

Về yêu cầu kháng cáo của NGUYỄN ĐƠN đòi BỊ ĐƠN thanh toán nợ gốc và lãi chậm trả khi mua thức ăn gia súc do NGUYỄN ĐƠN sản xuất:

[5] Ngày 24/7/2008, NGUYỄN ĐƠN chuyển đổi tên đại lý từ bà B sang tên BỊ ĐƠN, BỊ ĐƠN tiếp nhận số tiền nợ của bà B chuyển sang là 349.996.962 đồng. Ngày 29/01/2007 BỊ ĐƠN làm giấy ủy quyền cho bà B thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AG 144720 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho BỊ ĐƠN vào ngày 03/8/2006, thửa đất số 104, tờ bản đồ số 3, diện tích 198,5m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại số 211/7 ấp 7, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cho NGUYỄN ĐƠN. BỊ ĐƠN đã thanh toán cho NGUYỄN ĐƠN đủ số tiền nợ của bà B. Đây là những tình tiết không phải chứng minh.

[6] NGUYỄN ĐƠN cho rằng từ ngày 31/12/2009 đến ngày 02/01/2015 BỊ ĐƠN mua thức ăn gia súc do NGUYỄN ĐƠN sản xuất với tổng số tiền 21.056.859.507 đồng, đã thanh toán 19.556.712.302 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 1.500.147.205 đồng. Chứng cứ NGUYỄN ĐƠN cung cấp là các hóa đơn giá trị gia tăng có chữ ký và chữ viết của BỊ ĐƠN.

[7] BỊ ĐƠN xác định mỗi lần mua hàng đều thanh toán trước khi nhận hàng. Việc hoàn thiện sổ sách chứng từ kế toán do nhân viên của NGUYỄN ĐƠN thực hiện, những chữ ký trong các hóa đơn mà NGUYỄN ĐƠN cung cấp không phải là chữ ký của BỊ ĐƠN. Trình bày này của BỊ ĐƠN là có căn cứ, phù hợp với kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 580/2019/KLGD ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã kết luận: Chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn Y trong 03 tờ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000688 xuất ngày 30/11/2012 (*Tài liệu số 1*), Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001461 xuất ngày 26/3/2014 (*Tài liệu số 2*) và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001493 xuất ngày 21/4/2014 (*Tài liệu số 3*) với chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn Y trong 05 tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký và viết ra.

[8] NGUYỄN ĐƠN không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Văn Y trong các hóa đơn giá trị gia tăng còn lại. NGUYỄN ĐƠN cũng không cung cấp được bảng quyết toán công nợ có chữ ký nhận nợ của BỊ ĐƠN. NGUYỄN ĐƠN kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về kháng cáo của NGUYỄN ĐƠN về tài sản thế chấp:

[9] Các đương sự xác định ngày 29/01/2007, NGUYỄN ĐƠN và bà B có yêu cầu BỊ ĐƠN làm giấy ủy quyền cho bà B để thế chấp cho NGUYỄN ĐƠN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 144720 do UBND huyện Châu Thành cấp cho BỊ ĐƠN vào ngày 03/8/2006 đối với thửa đất số 104 tờ bản đồ số 3 xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành. NGUYỄN ĐƠN trình bày mục đích giữ GCNQSDĐ của BỊ ĐƠN là để đảm bảo khả năng thanh toán tiền mua thức ăn gia súc của bà B và BỊ ĐƠN. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu đòi lại GCNQSDĐ của BỊ ĐƠN trong cùng vụ án là cần thiết để giải quyết toàn diện, triệt để các vấn đề mà các đương sự đang tranh chấp. Xét thấy thủ tục thế chấp GCNQSDĐ giữa NGUYỄN ĐƠN và BỊ ĐƠN không đúng quy định tại Điều 130 Luật Đất đai năm 2003, đồng thời yêu cầu khởi kiện của NGUYỄN ĐƠN là không có căn cứ như mục [7], [8] đã nêu. Do đó, cần bác kháng cáo này của NGUYỄN ĐƠN.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí kinh doanh thương phúc thẩm: NGUYỄN ĐƠN bị bác toàn bộ kháng cáo nên phải chịu 2.000.000 đồng.

[12] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty TNHH S.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 50, 51, 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 3, Điều 6, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty TNHH S đối với ông Nguyễn Văn Y về số nợ vốn mua bán là 1.500.147.205 đồng và tiền lãi chậm trả, tính đến ngày 11/6/2020 là 1.360.362.514 đồng, tổng cộng vốn lãi là 2.860.509.719đ (hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu năm trăm lẻ chín ngàn bảy trăm mười chín đồng).
2. Buộc Công ty TNHH S phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Y bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AG 144720 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 03/8/2006, thửa đất số 104, tờ bản đồ số 3, diện tích 198,5 m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại số 211/7 ấp 7, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, do ông Nguyễn Văn Y đứng tên quyền sử dụng đất.
3. Về chi phí giám định: Buộc Công ty TNHH S phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Y số tiền 6.000.000 đồng.
4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (đã nộp xong).
5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH S phải chịu 89.210.194 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.157.982 đồng theo biên lai thu số 0002168 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Công ty TNHH S còn phải nộp tiếp số tiền 47.052.212 đồng.
6. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH S phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.00 đồng, theo biên lai thu số 0000496 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Công ty TNHH S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.
7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
8. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 8 năm 2020./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Cảnh – Nguyễn Văn Thu

Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**